

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28/02/2025

V/v: Ly hôn giữa chị N với anh T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Yến

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 262/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/02/2025, giữa các đương sự:

1. *N đơn:* Chị Phạm Thị N, sinh năm 1994; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Y, xã S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo, N đơn chị Lê Thị Huyền trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Văn T tháng 09 năm 2021. Trước khi kết hôn, chị và anh T có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Lục Nam. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, chị về làm dâu nhà anh T ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 11 năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. N nhân mâu thuẫn là do việc sinh đẻ của chị gặp khó khăn nên anh T và gia đình anh T có những lời lẽ

không hay và đuổi chị ra khỏi nhà. Vì vậy, chị đã về nhà mẹ đẻ chị ở từ tháng 11/2022 đến nay. Từ đó chị và anh T sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T đã hết, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn T chưa có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn T, nhưng anh T không đến trụ sở Tòa án làm việc, không cung cấp cho Tòa án bản tự khai, tài liệu, chứng cứ gì.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. N đơn chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Phạm Thị N ly hôn với anh Phạm Văn T. Về con chung; tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản, không đặt ra xem xét. Chị Phạm Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai, N đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xử vụ án.

Chị Phạm Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Phạm Văn T. Đây là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N kết hôn với anh Phạm Văn T trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Lục Nam ngày 07/09/2021, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. N nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị Nguyễn và anh Thái sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm

cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh T đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị Phạm Thị N ly hôn anh Phạm Văn T.

[3]. Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T chưa có con chung, nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 03/10/2024.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Phạm Thị N ly hôn với anh Phạm Văn T.

2. *Về án phí*: Chị Phạm Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008417 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 03/10/2024.

3. *Về kháng cáo*: Báo cho đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Ủy ban nhân xã B;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân